

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 08-3-2024.
“V/v Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Thuận và bà Vũ Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST- HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1995 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn LD, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Thu Tr, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn KX, xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh và chị Vũ Thị Thu Tr có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/6/2023 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương. Anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị tìm hiểu nhau trong thời gian rất ngắn nên không hiểu hết về

tính cách, lối sống của nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng và quan tâm chia sẻ với nhau về công việc cũng như tình cảm. Khi mâu thuẫn xảy ra thì anh và chị Tr tìm mọi biện pháp tháo gỡ mâu thuẫn bỏ qua cho nhau để duy trì cuộc sống nhưng chỉ nói được vài câu lại xảy ra xích mích cãi nhau. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được hai bên gia đình động viên hòa giải hàn gắn nhưng không đem lại kết quả mà ngày càng trầm trọng. Cuộc sống không hạnh phúc nên tháng 9 năm 2023 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn KX, xã CD, huyện CG, tỉnh Hải Dương sống ly thân với anh từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh sang tìm đón nhưng chị toàn lần tránh không muốn gặp, không thiện chí hàn gắn níu kéo tình cảm. Nay anh xác định không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc, cố níu kéo cũng chỉ làm thêm cả hai căng thẳng mệt mỏi, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị Thu Tr.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần cho chị Vũ Thị Thu Tr nhưng chị Tr đều không đến Tòa án làm việc. Tòa án cùng đại diện chính quyền địa phương đến nhà ông Vũ Văn Ch (bố đẻ chị Tr) để tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, để tiến hành lấy lời khai thì chị Tr đi làm không có nhà nên không ghi được lời khai của chị, đồng thời Tòa án đã tiến hành làm thủ tục tổng đạt trực tiếp các văn bản cho chị Tr như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Vũ Văn Ch nhận thay, ký vào biên bản giao nhận và niêm yết toàn bộ văn bản theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Tr không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến bằng văn bản gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lấy lời khai của người thân hai bên gia đình đều khẳng định: tại thời điểm giải quyết vụ án chị Tr vẫn có hộ khẩu thường trú, thường xuyên sinh sống tại thôn KX, xã CD, huyện CG, tỉnh Hải Dương chưa làm thủ tục chuyển khẩu, cắt khẩu, đăng ký tạm vắng đi nơi khác.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình anh M trình bày: Anh M và chị

Tr được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách vào ngày 30/6/2023, sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau được 18 ngày thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, có lối sống trái ngược nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung. Mặt khác, chị Tr thường nói dối gia đình nhà chồng đi làm công ty và phải tăng ca đến đêm muộn mới về nhà nhưng thực chất không đi làm công ty mà đi đâu, làm gì thì gia đình không ai biết. Tháng 9 năm 2023 chị Tr tự ý về nhà bố mẹ đẻ tại thôn KX, xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương sinh sống, không sinh sống cùng anh M. Trong thời gian sống ly thân mỗi người một nơi gia đình cùng với anh M đến trực tiếp để tìm đón nhưng chị toàn tránh mặt không muốn gặp, không muốn tiếp tục chung sống cùng anh M. Nay anh M làm đơn ly hôn với chị Tr, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị Tr trình bày: Anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị như thế nào gia đình không nắm được. Gia đình chỉ biết chị Tr về tâm sự là mâu thuẫn của anh chị không tìm được tiếng nói chung, anh M không quan tâm đến chị. Bản thân chị và gia đình nhà chồng không được hòa hợp. Nay anh M làm đơn ly hôn với chị Tr đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh chị không có con chung. Về tài sản chung và công sức không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công văn trả lời số 707/QLXNC-P3 ngày 10/01/2024 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an trả lời: Theo thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh trường hợp Vũ Thị Thu Tr sinh ngày 01/12/1996, địa chỉ thôn KX, xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương có số căn cước công dân 030196004722 cấp ngày 29/4/2021 hiện chưa có thông tin xuất nhập cảnh.

Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã Cẩm Đoài và UBND xã Cẩm Đoài: Chị Tr vẫn có hộ khẩu thường trú, cư trú tại địa phương và đăng ký hộ khẩu tại gia đình ông Vũ Văn Ch (bố đẻ chị Tr). Anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại địa phương. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại Công an thị trấn Lai Cách và UBND thị trấn Lai Cách: Anh chị đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/6/2023, Việc mâu thuẫn của anh chị như thế nào địa phương không nắm được. Qua theo dõi thực tế tại địa phương anh chị sống ly thân với nhau mỗi

người một nơi. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật làm sao đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Bị đơn chị Vũ Thị Thu Tr vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ “phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án” vi phạm khoản 16 theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn M ly hôn chị Vũ Thị Thu Tr.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Vũ Thị Thu Tr là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn KX, xã CD, huyện CG, tỉnh Hải Dương; căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Nguyễn Văn M đã có lời khai trình bày quan điểm giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Vũ Thị Thu Tr vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành các biện pháp để thu thập chứng cứ: Triệu tập

hợp lệ chị Tr, tổng đạt trực tiếp các văn bản cho ông Vũ Văn Ch (là bố đẻ chị Tr) nhận thay, ngoài ra còn làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Tr đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Vũ Thị Thu Tr kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/6/2023 đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không quan tâm chia sẻ với nhau từ công việc đến tình cảm làm cho cuộc sống trở lên căng thẳng mệt mỏi. Khi nảy sinh mâu thuẫn, anh chị không tìm cách hàn gắn, tháo gỡ mà sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Lời trình bày về mâu thuẫn vợ chồng của anh phù hợp với lời trình bày của hai bên gia đình. Tòa án đã nhiều lần triệu tập báo gọi chị có mặt tại Tòa án để viết bản tự khai trình bày quan điểm của mình, lấy lời khai và tiến hành hòa giải nhưng chị đều vắng mặt, điều đó khẳng định chị không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “...*vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau ...*”. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Vũ Thị Thu Tr.

[2.2]. Về con chung: Anh xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Vũ Thị Thu Tr.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0000042 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Anh Nguyễn Văn M đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng*
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- *Lưu Hồ sơ vụ án;*
- *Lưu Văn phòng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà